

Số: 59/2025/QĐST - [HNGĐ V](#), ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST – HNGĐ ngày 17/7/2025 về việc “**Ly hôn**”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh [Nguyễn Văn K](#), sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: [ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long](#).

- *Bị đơn*: Chị [Phạm Thị T](#), sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: [ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long](#).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh [Nguyễn Văn K](#) và chị [Phạm Thị T](#).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là [Nguyễn Minh N](#), sinh ngày 28/4/2007. Do con đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả*: Anh [Nguyễn Văn K](#) và chị [Phạm Thị T](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí sơ thẩm*:

+ Anh [K](#) tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn nên anh [K](#) phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000348 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long. Hoàn trả anh [K](#) số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv 4;
- P THADS Kv 4;
- UBND xã Trung Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mỡn